KIỂM TRA THỬ SỐ 5

Câu 1. Chữ số 5 trong số thập phân 83,257 có giá trị là:

A. 5 B. $\frac{5}{10}$ **C.** $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{1000}$

Câu 2. Tìm tỉ số phần trăm của hai số 13 và 25

A. 520 % B. 52% C. 5,2% D. 25 %

2) **13 : 25 = ... = ...%**

Câu 3. Tìm 15% của 320 kg

A. 48 kg B. 4,8 kg C. 480 kg D. 0,48 kg

3) Tìm 15% của 320 kg: ..... = ... kg

Câu 4. Số nào là kết quả của phép tính nhân 9,65 x 10

A. 96,5 B. 0,965 C. 965,0 D. 9,65

Câu 5. 5000 m^2= 0,5..... Tên đơn vị thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

A. ha B. dam^2 C. km^2 D. dm^2

Câu 6. Tìm y sao cho : 4,9 x y = 5,2 x 9,8 . Giá trị của y là:

A.10,4 B. 9,8 C. 6,2 D. 12,2

Câu 7. Phân số $\frac{3}{8}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A.3,75 B. 0,375 C. 0,75 D. 0,38

7) $\frac{3}{8}$ **= ..... = ...**

Câu 8. Số lớn nhất trong các số : 8,09; 7,99; 8,89; 8,9

A.8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

Câu 9. Đặt tính rồi tính

a/ 375,86 + 27,05 b/ 80,475 – 25,827 c/ 48,16 x 3,4 d/ 24,36 :1,2

…..... ……..…… ……..…… ……..……

Câu 10. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (1 điểm)

a/ 5 m 35 cm =..... m

b/ 4 ha =.....m^2

c/ 3,2 tấn =..... kg

LIVEWORKSHEETS

d/ 150 phút =…….. giờ

Câu 11. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng 15m . Người ta dành 20% diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện tích phần đất làm nhà.

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là : …… = ……. (m^2)

Diện tích đất làm nhà là: …… = …… (m^2)

Câu 12. Trên một mảnh đất, diện tích dành để làm nhà là 80m^2. Diện tích đất còn lại nhiều hơn diện tích đất làm nhà là 240 m^2.

a) Tìm tỉ số phần trăm của diện tích đất làm nhà và diện tích đất còn lại.

b) Diện tích đất còn lại bằng bao nhiêu phần trăm diện tích của mảnh đất?

a) Diện tích đất còn lại là : ……... = ……(m^2)

Tỉ số phần trăm của diện tích đất làm nhà với diện tích đất còn lại là:

…….. = …… = ……%

b) Diện tích cả mảnh đất là:

…… = …… **(m^2)**

Diện tích đất còn lại bằng số phần trăm diện tích của mảnh đất là:

…… = …… = …… %

Câu 13. Tính thuận tiện:

42,75 x 25 + 42,75 x 74 + 42,75

LIVEWORKSHEETS

----------HẾT---------

ĐÁP ÁN

1. C	**2. B**	**3. A**	**4. A**	**5. A**	**6. A**	**7. B**	**8. D**

LIVEWORKSHEETS